

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2024.

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Mai Thị Bỉ.
- Bà Dương Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Công K, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà L có ý kiến như sau:* Bà và ông Lê Công K có thời gian tìm hiểu, sau đó sống chung, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh L vào ngày 27/9/20xx. Trong quá

trình sống chung, vợ chồng sống tại Khu phố Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K thường xuyên uống rượu và gây sự vô cớ với bà. Bà và ông K sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lê Công K.

Nuôi con chung: Bà và ông K không có con chung.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn ông Lê Công K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Lê Công K hiện ông K đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Phan Thị Mỹ L và ông Lê Công K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã thị trấn T, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/9/20xx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông K là hợp pháp.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K nhưng ông K không đến tòa. Điều này chứng minh ông K không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L có cơ sở chấp nhận.

[5] Nuôi con chung: Bà L xác định bà và ông K không có con chung.

[6] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Bà L xác định không có.

[7] Án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ L về việc “Ly hôn” với ông Lê Công K.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Mỹ L và ông Lê Công K.

2. Án phí: Bà Phan Thị Mỹ L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số số 0009372 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà L nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- UBND thị trấn T**
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**